

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng Ngày Tuần		
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2024				02-2024				03-2024				04-2024				05-2024				06-2024						
					8	15	22	29	5	12	19	26	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24		
					13	20	27	3	10	17	24	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29		
1	Kinh tế chính trị Mác Lênin	21		9				2	TẾT	2	2	2	2	2	2	2	2/Se	2/Se	1/Se												
2	Tiếng Anh 2	30					4	4		4	4	4	4	4	2																
3	Giáo dục thể chất 2 *		15														/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1							
4	Hóa đại cương vô cơ	31	28				4	4		4	4	4/8	4/8	4/8	3/4																
5	Hóa hữu cơ 1	33	24				3	3		3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/B	3													
6	Hóa phân tích 1	31	28				3	3		3	3	3	3	3	3	4	3			/8	/8	/8	/4,B	ÔN VÀ THI							
7	Các môn tự chọn																														
	Dược xã hội học	26		8																											
	Thực vật dược	31	28				3	3		3	3	3	3	3	3	4	3		/4	/8	/8	/8	/B								
	Vật lý đại cương 2	20	20																												

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Đỗ Hồng Quảng

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023 - 2024 (LỚP CIK2 NGÀNH HÓA HỌC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng			
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2024				02-2024				03-2024				04-2024				05-2024				06-2024							
					8	15	22	29	5	12	19	26	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24			
					13	20	27	3	10	17	24	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22	29			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	Ngày Tuần			
1	Tiếng Anh 2	30					4	TẾT				4	4	4	4	4	4	2														
2	Giáo dục thể chất 2 *		15																/2	/2	/2	/2	/2	/2	/2	/1						
3	Xác suất thống kê	30					2					2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	4	4									
4	Hóa đại cương	46	28				6					6	6	6	6/8	6/8	6/8	4/4														
5	Hóa vô cơ	33	24											4	4	4	4	4	4/8	4/8	3/8,B	2										
6	Hóa hữu cơ 1	33	24				3					3	3	3	3	3	3	3	3	3	3		/8	/8	/8,B							
7	Hóa phân tích 1	31	28				3					3	3	3	3	3	3	4	4	2			/8	/8	/8	/4,B						
8																																
9																																
10																																
11																																
12																																

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Đỗ Hồng Quảng

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Thị Thanh Hải

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023 - 2024 (LỚP SIK2 NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC)

S T T	Học phần	Số tiết			Số tiết học trong 1 tuần lễ																								Tháng	Ngày	Tuần																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		Giờ LT	Giờ TT	Giờ Se	01-2024				02-2024				03-2024				04-2024				05-2024				06-2024																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
					8	15	22	29	5	12	19	26	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17				24																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
					13	20	27	3	10	17	24	2	9	16	23	30	6	13	20	27	4	11	18	25	1	8	15	22				29																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
1	Triết học Mác Lênin	33		12				3	TẾT	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Đỗ Hồng Quảng

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Hải

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP HÓA DƯỢC H1K4 – LỚP HÓA HỌC C1K2
LỚP CÔNG NGHỆ SINH HỌC S1K2 - HỌC KỲ II (2023 - 2024)

• Từ ngày 08/01 đến ngày 09/03/2024

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY
S	H1K4					Hóa hữu cơ (1,2,3) Kinh tế CT (4,5) GD 15			Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 16	Hóa phân tích (1,2,3) Hóa ĐCVC (4,5) GD 15		
	C1K2	Hóa ĐCVC (1,2) Hóa phân tích (3,4,5) GD 15						Hóa ĐCVC (2,3,4,5) GD 15				
	S1K2	Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 16		Di truyền học (1,2) Triết học MacLenin (3,4,5) GD 15				Hóa hữu cơ (1,2,3) Di truyền học (4,5) GD 7				
C	H1K4	Hóa ĐCVC (6,7) Thực vật dược (8,9,10) GD 15				Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16						
	C1K2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16		Xác suất thống kê (6,7) Hóa hữu cơ (8,9,10) GD 15							Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16	
	S1K2				Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16	Nhập môn CNSH (6,7) Sinh học tế bào (8,9,10) GD 11				Sinh học tế bào (6,7,8) Nhập môn CNSH (9,10) GD 15		

- Từ ngày 11/03 đến ngày 13/04/2024 (TT HĐC từ 25/03/2024; TT SHTB từ 18/03/2024)

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S	H1K4		TT HĐC	TT HĐC	TT HHC Tổ 4	Hóa hữu cơ (1,2,3) Kinh tế CT (4,5) GD 15		TT HĐC	Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 16	Hóa phân tích (1,2,3) Hóa ĐCVVC (4,5) GD 15			
	C1K2	Hóa ĐCVVC (1,2) Hóa phân tích (3,4,5) GD 15				TT HĐC*		Hóa ĐCVVC (2,3,4,5) GD 15			TT HĐC		
	S1K2	Ngoại ngữ (2,3,4,5) GD 16	TT SHTB	Di truyền học (1,2) Triết học MacLenin (3,4,5) GD 15			TT SHTB	Hóa hữu cơ (1,2,3) Di truyền học (4,5) GD 7					
C	H1K4	Hóa ĐCVVC (6,7) Thực vật dược (8,9,10) GD 15				Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16	TT HĐC					TT HHC2 Tổ 1+2+3	
	C1K2	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16	TT HĐC*	Xác suất thống kê (6,7) Hóa hữu cơ (8,9,10) GD 15		Hóa vô cơ (6,7,8,9) GD 15				TT HĐC	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16		
	S1K2			TT SHTB	Ngoại ngữ (6,7,8,9) GD 16	Nhập môn CNSH (6,7) Sinh học tế bào (8,9,10) GD 11		TT SHTB		Sinh học tế bào (6,7,8) Nhập môn CNSH (9,10) GD 15			

THỜI KHOÁ BIỂU LỚP HÓA DƯỢC H1K4 – LỚP HÓA HỌC C1K2
LỚP CÔNG NGHỆ SINH HỌC S1K2 - HỌC KỲ II (2023 - 2024)

15/12/2023

- Từ ngày 15/04/2024 (Lịch TT các môn theo ghi chú)

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S	H1K4	Se KTCT /TT HPT*	TT TVật*		TT HHC Tổ 4	Hóa hữu cơ (1,2,3) Kinh tế CT (4,5) GD 15			TT HPT	Hóa phân tích (1,2,3,4) GD 15 / TT HPT Tổ 3+4			
	C1K2	Hóa phân tích (2,3,4,5) GD 15		TT HPT*	TT HHC	TT HVC	TT HPT*	TT HHC		TT HVC	TT HHC		
	S1K2	TT HHC		Di truyền học (1,2) Triết học MacLenin (3,4,5) GD 15		TT DTruyền*	Se Triết		TT DTruyền*	Hóa hữu cơ (1,2,3) Di truyền học (4,5) GD 6			TT DTruyền
C	H1K4	Thực vật dược (6,7,8,9) GD 15 /TT HPT *Tổ 3+4		GDTC	GDTC	TT HPT	TT TVật*	TT HPT	TT TVật	TT TVật	Se KTCT	TT HHC2 Tổ 1+2+3	
	C1K2	TT HHC	TT HVC	Xác suất thống kê (6,7) Hóa hữu cơ (8,9,10) GD 15 /TT HPT Tổ 3+4		Hóa vô cơ (6,7,8,9) GD 15		GDTC	GDTC	TT HPT	TT HVC		
	S1K2	GDTC	GDTC	Se Triết		Nhập môn CNSH (6,7,8,9) GD 11 /TT HHC Tổ 3+4		Se NMCNSH	TT HHC	/TT HHC	Se NMCNSH	TT DTruyền	

* LT bắt đầu từ 29/01/2024; GDTC bắt đầu từ 15/04/2024; Hóa vô cơ lớp C1K2 bắt đầu từ 11/03/2024;

* Thực tập bắt đầu từ:

Lớp H1K4:

TT Hóa hữu cơ: Tổ 4 H1K4 thực tập cùng Nhóm 5 (Tổ 13,14) của A1K78 từ 11/03/2024 ;

TT Hoá ĐCVC (2 tổ/buổi) 2 bài/tuần tại phòng TT CLC từ 18/03/2024; Se Kinh tế chính trị tại GD 23 từ 15/04/2024;

TT Thực vật được từ 06-11/05/2024 TT theo lịch TT TVật*; từ 13/05-01/06/2024 TT 2 bài/tuần;

TT HPT từ 13/05-01/06/2024 TT 2 bài/tuần; từ 03/06- 08/06/2024 TT theo lịch TT HPT*

Lớp C1K2:

TT Hoá ĐC (2 tổ/buổi) tại phòng TT CLC từ 18/03-06/04/2024 TT 2 bài/tuần; từ 08-13/04 TT theo lịch TT HĐC*;

TT Hóa vô cơ từ 15/04/2024 tại phòng TT CLC; TT Hóa hữu cơ (2 tổ/buổi) 2 bài/tuần từ 13/05/2024;

TT HPT từ 13/05-01/06/2024 TT 2 bài/tuần; từ 03/06- 08/06/2024 TT theo lịch TT HPT*

Lớp S1K2:

TT Hóa hữu cơ (2 tổ/buổi) 2 bài/tuần từ 13/05/2024; TT Sinh học tế bào từ 18/03/2024;

TT Di truyền học từ 22/04 - 27/04/2024 TT theo lịch TT DTruyền*; từ 29/04 - 04/05/2024 TT 2 bài/tuần;

Se Nhập môn CNSH từ 06/05/2024; Se Triết học MacLe từ 06/05/2024 tại GD 16

* Thực tập, Seminar chia nhóm như sau:

Nhóm 1	Nhóm 2
Tổ 1+2	Tổ 3+4

- Học phần Giáo dục thể chất học các nhóm học theo lịch như sau:

+ Tiết 1,2 (buổi sáng); tiết 7,8 (buổi chiều): Nhóm 1;

+ Tiết 3,4 (buổi sáng); tiết 9,10 (buổi chiều): Nhóm 2 ;